

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (Lần 2)
Học kỳ 1 , năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 231_DD0480_01

Tên học phần: BẢO QUẢN THUỐC

Mã nhóm lớp học phần: K25Y-DU1 & K25Y-DU2

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV chỉ được tham khảo tài liệu trong phần tự luận : Có

Không

Ghi chú : Trắc nghiệm không được dùng tài liệu

Cách thức nộp bài phần tự luận :

Yêu cầu:

- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Độ ẩm cực đại là :

- A. Lượng hơi nước tối đa chứa trong trong $1m^3$ không khí ở nhiệt độ và áp suất nhất định
- B. Lượng hơi nước thực có trong $1m^3$ không khí
- C. Lượng hơi nước cực đại có trong $1m^3$ không khí ở nhiệt độ và áp suất nhất định
- D. Lượng hơi nước cực đại có trong $1m^3$ không khí

ANSWER: A

Các yếu tố vật lý ảnh hưởng đến việc bảo quản thuốc và dụng cụ y tế gồm những yếu tố sau đây, ngoại trừ :

- A. Nấm mốc
- B. Nhiệt độ
- C. Độ ẩm
- D. Ánh sáng

ANSWER: A

Nhiệt độ điểm sương là :

- A. Nhiệt độ mà tại đó $a > A$
- B. Nhiệt độ mà tại đó $A = a$
- C. Nhiệt độ mà tại đó $A > a$
- D. Nhiệt độ $< 2^{\circ}C$

ANSWER: A

Điều kiện về độ ẩm để bảo quản thiết bị loại 1 là :

- A. Độ ẩm 45 – 65%
- B. Độ ẩm 65 - 70%
- C. Độ ẩm $> 70\%$
- D. Độ ẩm $< 50\%$

ANSWER: A

Điều kiện về nhiệt độ để bảo quản thiết bị loại 1 là :

A. $25 \pm 3^{\circ}\text{C}$

B. $15 \pm 3^{\circ}\text{C}$

C. $20 \pm 2^{\circ}\text{C}$

D. $20 \pm 3^{\circ}\text{C}$

ANSWER: A

Khả năng hút ẩm của Silicagel là :

A. 10 – 30 %

B. 100 – 250 %

C. 30 – 40 %

D. 20 – 30 %

ANSWER: A

Sau đây là các loại khí gây tác hại đến chất lượng thuốc, ngoại trừ :

A. Nitơ

B. Oxy

C. Cacbonic

D. Ozon

ANSWER: A

Loại chống nào sau đây không thuộc nguyên tắc 5 chống trong kho thuốc :

A. Chống tồn kho quá mức

B. Chống nhầm lẫn, mất mát

C. Chống quá hạn dùng

D. Chống cháy nổ

ANSWER: A

Nội dung của công tác tồn trữ gồm có... vấn đề :

A. 3

B. 5

C. 6

D. 4

ANSWER: A

Độ ẩm tuyệt đối là :

A. Lượng hơi nước thực có trong 1m^3 không khí

B. Lượng hơi nước tối đa có trong 1m^3 không khí

C. Lượng hơi nước tối thiểu có trong 1m^3 không khí

D. Lượng hơi nước cực đại có trong 1m^3 không khí

ANSWER: A

Điều kiện thích hợp cho sự phát triển của nấm mốc và vi khuẩn là những yếu tố sau đây, ngoại trừ :

A. Thiếu ánh sáng

B. Độ ẩm từ 70% trở lên

C. Nhiệt độ $20 - 25^{\circ}\text{C}$

D. Thức ăn giàu dinh dưỡng

ANSWER: A

Sau đây là những nguyên lý chữa cháy - dập tắt ngọn lửa, ngoại trừ :

A. Cách ly nguồn điện

B. Cách ly vật cháy được ra khỏi đám cháy

C. Làm ngạt đám cháy

D. Làm lạnh đám cháy

ANSWER: A

Nhãn trong kho bảo quản nguyên liệu có 3 màu là những màu sau đây, ngoại trừ :

A. Cam

B. Vàng

C. Xanh

D. Đỏ

ANSWER: A

Tác hại nào sau đây là do nhiệt độ thấp :

A. Dụng cụ cao su chất dẻo bị cứng giòn

B. Siro thuốc bị lên men

C. Tăng tốc độ phản ứng của một số chất

D. Làm hư hỏng kháng sinh

ANSWER: A

Sắp xếp hàng hóa theo nguyên tắc 3 dễ gồm những loại sau đây, ngoại trừ :

A. Dễ kiểm soát

B. Dễ lấy

C. Dễ kiểm tra

D. Dễ thấy

ANSWER: A

Hoạt chất nào sau đây không bị biến đổi bởi ánh sáng :

A. Atropin

B. Vitamin C

C. Novocain

D. Aminazin

ANSWER: A

Nhiệt độ thích hợp để bảo quản dụng cụ cao su là :

A. 10 – 20 °C

B. 10 – 15 °C

C. 10 – 30 °C

D. 15 – 30 °C

ANSWER: A

Nhựa PP là nhựa :

A. Polypropylen

B. Polyvidon

C. Polypropan

D. Polypet

ANSWER: A

Chất dẻo là chất có tỷ trọng thấp nên rất.....:

A. Nhẹ

B. Dẻo

C. Dễ cháy

D. Mềm

ANSWER: A

Độ cứng của thủy tinh ngang với :

- A. Thép
- B. Sắt
- C. Đồng
- D. Chì

ANSWER: A

Cám đề chung thuốc, hoá chất dễ cháy nổ với..... vì dễ tạo hỗn hợp nổ :

- A. Acid vô cơ
- B. NaOH
- C. Acid hữu cơ
- D. KOH

ANSWER: A

Có.... yếu tố quan trọng có tác dụng quyết định đến tuổi thọ của thuốc :

- A. 4
- B. 2
- C. 3
- D. 5

ANSWER: A

Sau đây là những sinh vật gây tác hại cho việc bảo quản thuốc và dụng cụ y tế đã học, ngoại trừ :

- A. Ruồi
- B. Chuột
- C. Mối
- D. Sâu mọt

ANSWER: A

Trong giáo trình, hạn dùng của thuốc còn được gọi là :

- A. Tuổi thọ của thuốc
- B. Thời gian sử dụng thuốc
- C. “Đát” của thuốc
- D. Hạn sử dụng của thuốc

ANSWER: A

Đối tượng áp dụng GSP gồm có... đối tượng chính :

- A. 7
- B. 6
- C. 5
- D. 8

ANSWER: A

Thuốc tiêm bị biến chất, hỏng do các nguyên nhân sau đây, ngoại trừ :

- A. Nguyên liệu không đạt
- B. Do ống tiêm không đảm bảo chất lượng
- C. Do kỹ thuật pha chế không tốt
- D. Điều kiện bảo quản không đáp ứng yêu cầu

ANSWER: A

Chất nào sau đây thường dùng làm chất bảo quản cho các chế phẩm dạng dầu mỡ :

- A. Acid benzoic
- B. Acid ascorbic
- C. Natri nitric

D. Nitro benzen

ANSWER: A

Nhiệt độ thích hợp bảo quản tinh dầu:

A. Dưới 20°C

B. 2 – 15°C

C. 8 – 15°C

D. 20 – 25°C

ANSWER: A

Hiện tượng ăn mòn kim loại thường xảy ra với các công trình gần biển là :

A. Ăn mòn điện hóa

B. Ăn mòn khí thể

C. Ăn mòn hóa học

D. Ăn mòn tinh thể

ANSWER: A

Phương pháp diệt khuẩn dụng cụ kim loại nào sau đây thường dùng ở các bệnh viện :

A. Sấy ở 160 – 180°C trong 3-4 giờ

B. Đốt

C. Hấp hơi nước

D. Luộc bằng nước cất

ANSWER: A

Quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc thực hiện theo văn bản :

A. 36/2018/TT-BYT

B. 2701/2001/QĐ - BYT

C. 03/2018/TT-BYT

D. 63/2017/QĐ – BYT

ANSWER: A

Quy trình đánh giá việc đáp ứng và phân loại GSP gồm... bước :

A. 6

B. 5

C. 4

D. 3

ANSWER: A

Thời gian định kỳ đánh giá việc duy trì đáp ứng GSP tại cơ sở bảo quản là.... năm :

A. 03

B. 04

C. 01

D. 02

ANSWER: A

Đoàn đánh giá GSP có.... quyền hạn

A. 5

B. 4

C. 6

D. 3

ANSWER: A

Theo GSP, điều kiện độ ẩm bảo quản bình thường trong thời tiết không khắc nghiệt là :

- A. Không quá 75 %
 - B. Không quá 80%
 - C. Dưới 80%
 - D. Dưới 70%
- ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về bảo quản hóa chất :

- A. Mái kho hóa chất phải là mái bằng
- B. Ra lẻ các hóa chất bay hơi và độc phải tiến hành trong tủ hút
- C. Các chất ăn mòn mạnh không được đóng gói trong bao bì bằng giấy
- D. Nền kho hóa chất phải rải cát dày từ 20 – 40cm

ANSWER: A

Phát biểu nào sai khi nói về việc bảo quản thuốc dạng lỏng :

- A. Tránh ánh sáng
- B. Tránh nấm mốc
- C. Lắc kỹ trước khi cấp phát
- D. Tránh đổ vỡ do va chạm

ANSWER: A

Nguyên nhân làm hỏng tinh dầu chủ yếu là do các yếu tố sau đây, ngoại trừ :

- A. Nấm mốc
- B. Ánh sáng
- C. Ôxy
- D. Các tạp chất trong tinh dầu

ANSWER: A

Bông dùng trong y tế thường có... loại :

- A. 2
- B. 5
- C. 3
- D. 4

ANSWER: A

Chỉ khâu nào sau đây là chỉ tự tiêu :

- A. Catgut
- B. Chỉ tơ
- C. Chỉ chất dẻo tổng hợp
- D. Chỉ kim loại

ANSWER: A

Tủ lạnh RCW 50EG được sử dụng bảo quản Vắc-xin ở tuyến :

- A. Xã
- B. Tỉnh
- C. Quốc gia
- D. Huyện

ANSWER: A

Thời gian bảo quản vắc-xin tại nơi tiêm chủng là :

- A. 1 tháng
- B. 1 – 3 tháng
- C. 3 – 6 tháng
- D. 6 – 9 tháng

ANSWER: A

Phát biểu nào sai khi nói về Chỉ thị nhiệt độ trong bảo quản vắc-xin :

- A. Nhận biết được ngày hết hạn của vắc-xin
- B. Biết lọ vắc-xin nào có thể sử dụng tốt và lọ vắc-xin nào cần ưu tiên sử dụng trước.
- C. Là nhãn được dán lên lọ vắc-xin
- D. Có thể thay đổi màu khi lọ vắc-xin tiếp xúc với nhiệt độ cao quá thời gian cho phép

ANSWER: A

Thời gian bảo quản tối đa của máu toàn phần là.... ngày :

- A. 42
- B. 15
- C. 30
- D. 40

ANSWER: A

Khối tiêu cầu đậm đặc được bảo quản ở nhiệt độ :

- A. 20 – 24°C
- B. 2 – 8°C
- C. 2 – 6°C
- D. 8 – 12°C

ANSWER: A

Huyết tương đông lạnh cần được bảo quản ở nhiệt độ :

- A. -25°C
- B. 6 – 8°C
- C. 2 – 6 °C
- D. 2 - 5 °C

ANSWER: A

Các sản phẩm chiết tách từ huyết tương gồm các loại sau đây, ngoại trừ :

- A. Các chế phẩm tủa lạnh
- B. Các chế phẩm immunoglobulin
- C. Các yếu tố đông máu
- D. Các dung dịch albumin người

ANSWER: A

Quy định về GPP thực hiện theo thông tư :

- A. 03/2018/TT-BYT
- B. 05/2019/TT-BYT
- C. 44/2014/TT-BYT
- D. 36/2018/TT-BYT

ANSWER: A

Trong thời hạn.... ngày kể từ nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Y Tế thành lập Đoàn đánh giá GPP và thông báo cho cơ sở về Đoàn đánh giá và thời gian đánh giá:

- A. 5
- B. 3
- C. 7
- D. 30

ANSWER: A

Đánh giá mức độ tuân thủ GDP gồm các mức độ :

- A. 1 - 2 – 3
- B. I – II - III
- C. Đạt – Cần khắc phục – Không đạt
- D. A – B – C

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

* Câu 1 (2,0 điểm):

Cỡ lô đặt hàng (hộp)	Chính sách	Giá bán đơn vị
Dưới 10.000	Không giảm giá	125.000

Từ 10.000 đến dưới 20.000	Giảm 5%	118.750
Từ 20.000 trở lên	Giảm 6%	117.500

Biết rằng: nhu cầu 40.000 hộp/ năm, chi phí đặt hàng 15.000.000 VNĐ, chi phí lưu kho trung đương 10% đơn giá sản phẩm

- Tính Q^* (EOQ) tương ứng với mỗi mức giá (1,5 điểm)
- Nếu Q^* không đạt đến mức được giảm giá, thì điều chỉnh Q^* đến vừa đủ để được mức giảm giá tốt hơn 1 bậc (0,5 điểm)

Đáp án câu 1:

Ta có: $D = 40.000$ hộp

$S = 15.000.000$ đồng

$I = 10\%$

Q^* (EOQ) tương ứng với mỗi mức giá

Q^* (EOQ) tương ứng với mức giá là 125.000

$$Q^* = \sqrt{\frac{2 \cdot S \cdot D}{H}} = \sqrt{\frac{2 \times 40.000 \times 15.000.000}{(10\% \times 125.000)}} = 9.797,96 \text{ hộp}$$

Với mức giá là 125.000 đồng/ hộp thì lượng đặt hàng tối ưu là 9.798 hộp (0,5 điểm)

Q^* (EOQ) tương ứng với mức giá là 118.750

$$Q^* = \sqrt{\frac{2 \cdot S \cdot D}{H}} = \sqrt{\frac{2 \times 40.000 \times 15.000.000}{(10\% \times 118.750)}} = 10.052,5 \text{ hộp}$$

Với mức giá là 118.750 đồng/ hộp thì lượng đặt hàng tối ưu là 10.053 hộp (0,5 điểm)

Q^* (EOQ) tương ứng với mức giá là 117.500

$$Q^* = \sqrt{\frac{2 \cdot S \cdot D}{H}} = \sqrt{\frac{2 \times 40.000 \times 15.000.000}{(10\% \times 117.500)}} = 10.105,82 \text{ hộp}$$

Với mức giá là 117.500 đồng/ hộp thì lượng đặt hàng tối ưu không nằm trong mức giá được chiết khấu (0,5 điểm)

→ Ta cần điều chỉnh Q^* lên 20.000 hộp (0,5 điểm)

*** Câu 2 (1,0 điểm):**

Để giảm độ ẩm trong kho chứa nguyên liệu Ibuprofen từ 85% xuống 75%, người ta phải dùng chất hút ẩm là vôi sống. Tính lượng vôi sống cần dùng. Biết rằng trong 1 đơn vị thể tích không khí hiện đang có 38g hơi nước. Kho có thể tích 300m^3 và vôi sống có khả năng hút ẩm là 40% (có nghĩa là 100g vôi sống có thể hút được 40g hơi nước).

Đáp án câu 2:

*** Điều kiện hiện tại ở kho :**

$$\varphi_1 = 85\%$$

$$a_1 = 38 \text{ g/m}^3$$

$$\text{Như vậy } A_1 = (a_1 : \varphi_1) \times 100 = (38 : 85) \times 100 = 44,70 \text{ g/m}^3$$

*** Điều kiện theo yêu cầu bảo quản :**

$$\varphi_2 = 75\%$$

$$\text{Suy ra : } a_2 = (\varphi_2 \times A_1) : 100 = (75 \times 44,70) : 100 = 33,52 \text{ g/m}^3$$

(Vì $A_1 = A_2$ do cùng một nhiệt độ)

*** Lượng hơi nước W_1 trong kho ở điều kiện hiện tại ($a_1 = 38 \text{ g/m}^3$) là :**

$$W_1 = 38 \times 300 = 11.400 \text{ g}$$

*** Lượng hơi nước W_2 trong kho ở điều kiện yêu cầu ($a_2 = 33,52 \text{ g/m}^3$) là :**

$$W_2 = 33,52 \times 300 = 10.056 \text{ g}$$

*** Như vậy lượng hơi nước cần phải lấy đi sẽ là :**

$$W_1 - W_2 = 11.400\text{g} - 10.056\text{g} = 1.344 \text{ g}$$

*** Theo đầu đề thì 1kg vôi sống hút được 400g hơi nước, vậy để hút được 1.344g hơi nước thì cần : $2.212\text{g} : 400\text{g} = 3,36 \text{ kg}$ vôi sống**

Ngày biên soạn: 24/11/2023

Giảng viên biên soạn đề thi:



Phạm Thanh Long

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: